

Số /BC-THPTCVA

Gia Nghĩa, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ 1 năm học 2024 - 2025

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. Phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp

1. Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp trong năm học

STT	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ(%)
Khối 10	418	252	60.29	17	4.07	10	2.39
Khối 11	369	206	55.83	10	2.71	10	2.71
Khối 12	395	238	60.25	28	7.09	20	5.06
Tổng	1182	696	58.88	55	4.65	40	3.38

2. Tồn tại: Cơ sở vật chất của nhà trường một số hạng mục chưa thực sự đảm bảo tiêu chuẩn của trường THPT Chuẩn Quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

3. Nguyên nhân: Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng khá lâu và nhiều hạng mục đã xuống cấp.

4. Khắc phục: Nhà trường đã báo cáo những tồn tại, hạn chế về cơ sở vật chất để Sở Giáo dục và Đào tạo biết và có kế hoạch tu sửa trong thời gian tới.

II. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tổng số	Số lượng Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên			SL GV đạt trình độ đào tạo chuẩn (Luật GD 2019)		SL GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn		SL GV hoàn thành bồi dưỡng các Mô đun bắt buộc		Tỉ lệ GV trên lớp
	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
67	3	57	7	57	100	7	12.20	57	100	2.19

Biên chế giáo viên, nhân viên cơ bản được duy trì ổn định và đảm bảo biên chế theo quy định.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

Tổng	Số	Phòng học bộ môn
------	----	------------------

số phòng g học	phòng g học Kiên cố	Tổng số phòng g học bộ môn	Tỉ lệ số phòng học bộ môn/trườ ng	Số phòng g học bộ môn Vật lí	Số phòng g học bộ môn Hóa học	Số phòng g học bộ môn Sinh học	Số phòng g học bộ môn Ngoạ i ngữ	Số phòng g học bộ môn Tin học	Số phòng g học bộ môn Lịch sử	Số phòng g học bộ môn Địa lí	Số phòng g học bộ môn khác (nếu có)	Số phòng g thư viện
27	27	5	18.50%	1	1	1	0	2	0	0	0	1

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường bổ sung thiết bị để từng bước đáp ứng yêu cầu CT GDPT mới; sửa chữa các hệ thống nước, điện, vệ sinh và các hư hỏng nhỏ nhằm phục vụ nhu cầu giáo viên, học sinh, công việc văn phòng, quản lý, dạy học, cảnh quan...; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn, xanh, sạch, đẹp và văn minh.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo về xây dựng mới thêm số phòng học, phòng thực hành và bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá(thiết bị thực hành Tin, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Anh văn) nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT mới và đảm bảo tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

3. Mức độ chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số; xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo khoa học; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về kiến thức kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy học hàng ngày.

Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học VNEDU, học bạ điện tử; lưu trữ hồ sơ, sổ sách, duyệt giáo án.

Về công tác dạy học 100% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, có khả năng xây dựng bài giảng điện tử trên powerpoint, Elearning, xây dựng ngân hàng đề câu hỏi trắc nghiệm.

Những hạn chế, tồn tại: Cơ sở vật chất hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin, phòng học thiết bị số, đường truyền còn hạn chế chưa đáp ứng tốt nhất cho chương trình giáo dục phổ thông 2018; Một số giáo viên có tuổi trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế. Một số giáo viên còn ngại đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; Công tác xây dựng học liệu số còn hạn chế; một số học liệu số chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu tự học của học sinh trên môi trường mạng.

III. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 trong đó chú trọng đưa ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.¹ Kết quả đánh giá 2 mặt học kỳ 1 như sau:

+ Kết quả học tập:

STT	Sĩ số	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	1182	271	22.93%	620	52.45%	264	22.34%	25	2.12%
Khối 10	418	59	14.11%	205	49.04%	139	33.25%	13	3.11%
Khối 11	369	81	21.95%	201	54.47%	76	20.60%	11	2.98%
Khối 12	395	131	33.16%	214	54.18%	49	12.41%	1	0.25%

+ Kết quả rèn luyện:

STT	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG	1182	1120	94.75%	50	4.23%	10	0.85%	1	0.08%
Khối 10	418	390	93.30%	22	5.26%	5	1.20%	0	0.00%
Khối 11	369	347	94.04%	16	4.34%	5	1.36%	1	0.27%
Khối 12	395	383	96.96%	12	3.04%	0	0.00%	0	0.00%

- Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: Tất cả tổ/nhóm chuyên môn, GV đã đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đồng thời chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề theo hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Thực hiện xây dựng các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập lựa chọn cho học sinh lớp 10 năm học 2024-2025: Trên cơ sở đội ngũ giáo viên hiện có nhà trường đã xây dựng các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập lựa chọn phù hợp nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên và đáp ứng được nhu cầu lựa chọn môn học của học sinh.

LỚP	MÔN TỰ CHỌN										CHUYÊN ĐỀ 9												
	Lí	Hóa	Sinh	Tin	Địa	GDKTP	CNN	CNCN	AN	MT	Toán	Văn	Sử	Lí	Hóa	Sinh	Tin	Địa	GDKTP	CNN	CNCN	AN	MT
1	1	1		1						1	1			1	1								
2	1	1		1					1		1			1	1								
3	1	1	1				1				1				1	1							
4	1			1	1			1			1			1							1		
5	1				1	1		1			1			1							1		
6	1				1	1		1			1			1				1					

¹ Kế hoạch số 21/KH-THPTCVA ngày 10/9/2024 của Trường THPT Chu Văn An về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025.

7	1				1	1		1			1						1			1		
8	1	1		1					1	1	1			1	1							
9	1	1	1							1	1			1	1							

2. Kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động giáo khác

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy định đạo đức nhà giáo gắn với việc đổi mới phương thức giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của CBQL, GV và NV; Chú trọng giáo dục HS đạo đức và lối sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

Nhà trường đã quán triệt, nâng cao hơn nữa về nhận thức, hành động tới toàn thể cán bộ, GV, HS: Vững vàng về chính trị, tư tưởng, có lối sống chuẩn mực; luôn luôn thực hiện rèn luyện, tu dưỡng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Phối hợp với Thành Đoàn Gia Nghĩa trong công tác tuyên truyền pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, sức khỏe sinh sản vị thành niên.

Nhà trường tổ chức cho HS hoạt động ngoại khóa thông qua trải nghiệm thực tế, trải nghiệm sáng tạo tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của các ngày khai giảng, lễ tri ân, lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn hát quốc ca đúng lời và nhạc, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.. Tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống hiệu quả, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

3. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS; tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán, đẩy mạnh áp dụng các hình thức tổ chức dạy học, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học đảo ngược, dạy học nêu vấn đề.

Tăng cường việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, hướng dẫn HS phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của các đối tượng HS khác nhau.

Chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho HS trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; GV tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng.

4. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng năng lực và sự tiến bộ của HS. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo ma trận và biên soạn câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Thực hiện nghiêm túc việc cho điểm, nhận xét, động viên sự tiến bộ của HS, đồng thời đưa ra định hướng để HS khắc phục hạn chế.

5. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh theo các văn bản hướng dẫn và hướng đến tính hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trong và ngoài nhà trường về ý nghĩa thiết thực, tính cần thiết của công tác giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh giúp các bậc phụ huynh và học sinh nhận thức rõ, đúng đắn hơn đối với việc học tập và cơ hội việc làm cho phù hợp.

IV. Công tác quản lý giáo dục

1. Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyên môn

- Số bài học/chủ đề minh họa đã thực hiện trong sinh hoạt chuyên môn: Tiếng Anh 04; Sinh học 02; Lịch sử 01; Toán 02; Ngữ văn: 02

- Số bài học/chủ đề tổ chức dạy học giáo dục STEM: Sinh học 02; Hóa học 02.

2. Về hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

Thực hiện lưu trữ các loại hồ sơ đầy đủ theo Điều 21, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Cập nhật đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>); thực hiện quản lý dữ liệu điểm trên hệ thống vnEdu theo quy định.

3. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 22/KH-THPT CVA ngày 10/9/2024 về Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Kết quả đạt được:

- Tổng số lượt đăng ký tính đến hết học kỳ 1:

Lớp	Tổng lượt HS đăng ký /môn							
	Toán	Lý	Hóa	Anh	Sinh	Văn	Sử	Địa
10a1	118	156	158	167		126		
10a2	164	164	164	164				
10a3	124	140	151	126	161	161		
10a4	176	72		178		175		
10a5	191	95		191		186		
10a6	175	107		175		175		
10a7	148	113		135		107		

10a8	173	166	163	148				
10a9	169	168	169	170		96		
11a1	186	160	167	131				
11a2	77	176	175	156				
11a3	179	187	181	147				
11a4		102	124	108		145		
11a5	146		117	109	146			
11a6	176			23		96		
11a7	160			141		165		
11a8	139			122		142		
12a1	163	133	132	89		162	3	
12a2	162	156	146	134		161		
12a3	134	123	111	93		99		
12a4	178		154	72	174	176	12	
12a5	198			178		194	192	198
12a6	181			181		181	181	181
12a7	148			159		189	149	139
12a8	178			178		178	178	70
12a9	160	160	160	160				

- 100% học sinh đăng ký học đều có đơn.

- Thời khoá biểu dạy thêm, học thêm được lên kịp thời, mang tính ổn định nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh theo dõi lịch học, cho phụ huynh quản lý.

- Nhà trường thực hiện thu chi tài chính theo đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo hướng dẫn.

Đánh giá chung:

Kế hoạch tổ chức dạy thêm học thêm của nhà trường được triển khai thực hiện đồng bộ ở các lớp, nhận được sự đồng thuận của học sinh và phụ huynh trong các khâu. Công tác phối hợp quản lý nề nếp học tập của học sinh giữa nhà trường, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh sát sao, kịp thời. Chất lượng các lớp dạy luôn được giáo viên bộ môn đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

a) Về việc tổ chức kỳ thi học sinh giỏi tại địa phương, đơn vị.

Nhà trường có 02 học sinh tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia: 01 bộ môn Văn, 01 bộ môn Lịch sử.

b) Về việc tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học tại địa phương, đơn vị;

- Số dự án đã thực hiện tại trường: 15 dự án; số dự án dự thi cấp tỉnh: 04 dự án.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

- Đội ngũ thầy cô giáo, cán bộ nhân viên nhà trường với tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, gương mẫu đã phát huy khả năng, sáng tạo và đoàn kết làm tốt nhiệm vụ.

- Chất lượng giáo dục đạo đức, văn hoá, các mặt giáo dục khác cơ bản được giữ vững và nâng cao, có mặt tiến bộ. Các hoạt động giáo dục mũi nhọn được đầu tư với quyết tâm cao và bước đầu đạt kết quả tốt.

- Học kỳ I, năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục giữ ổn định chất lượng giáo dục, có thể đạt chỉ tiêu phấn đấu cả năm học.

2. Hạn chế

Trường vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế về CSVC, thiết bị...còn thiếu, hư hỏng, lỗi thời và không đồng bộ.

3. Nguyên nhân

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng đã lâu, chưa được bổ sung tu sửa.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

1. Tiếp tục tập trung thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp; triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong nhà trường, coi trọng chất lượng xử lý công việc của viên chức và người lao động trong đơn vị. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định nêu gương đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường.

3. Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng “Trường học hạnh phúc”, ứng xử văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường áp dụng STEM trong dạy học, đa dạng hóa các hình thức học tập; tăng cường kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng thực hành; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và phương thức thi, kiểm tra, đánh giá, tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng và hiệu quả giáo dục; quản lý chặt chẽ về công tác dạy thêm, học thêm.

5. Tích cực tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền và Sở GD&ĐT đầu

tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

6. Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; tổ chức đánh giá, xếp loại đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan nhằm động viên và phát huy được khả năng, năng lực của các tập thể, cá nhân.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: không

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Yến